

Hành vi bạo lực học đường và thái độ của học sinh trung học cơ sở

*Wương Thị Thanh Hương**, *Nguyễn Thị Thu Hằng***

**Trường THCS Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội*

***Công ty cổ phần in Hồng Hà*

Received: 16/04/2024; Accepted: 26/04/2024; Published: 15/5/2024

Abstract: *Based on the analysis of the basic characteristics of middle school students and the identification of types of school violence, the author of the article deeply analyzes the attitudes and structures of attitudes towards school violence. School violence among middle school students includes three aspects: awareness, emotions and actions of middle school students toward school violence.*

Keywords: *Violence, school violence, school violence*

1. Đặt vấn đề

Xây dựng trường học thân thiện là chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được sự hưởng ứng mạnh mẽ của toàn xã hội nói chung và các trường trung học cơ sở (THCS) nói riêng. Một trong những nội dung của quan điểm trên là làm sao để học sinh cảm thấy an toàn, vui vẻ, hạnh phúc khi đến trường. Một thái độ tích cực khi đến trường là một trong những mục tiêu hướng tới của giáo dục. Hành vi bạo lực học đường là một trong những rào cản đang ảnh hưởng đến thái độ tích cực với trường học của học sinh phổ thông nói chung và học sinh trường THCS nói riêng. Để học sinh có cảm giác an toàn, vui vẻ, hạnh phúc khi tới trường, việc tìm hiểu thái độ đối với hành vi bạo lực học đường của học sinh trường THCS là cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1.. Hành vi bạo lực học đường

Trên thực tế người gây ra hành vi bạo lực học đường có thể chỉ nhằm vào mục đích làm tổn hại đến sức khỏe thể chất, tinh thần, tình dục hoặc vật chất của người bị hại, nhưng giữa sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần của con người luôn có mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau, cho dù người gây ra hành vi bạo lực có hướng đến mục đích vật chất hoặc tình dục thì nó cũng đồng thời tác động đến cả sức khỏe thể chất và tinh thần của người bị hại. Tuy nhiên, nếu xét mức độ phổ biến của hành vi bạo lực học đường thì có 03 loại hành vi bạo lực học đường được cho là phổ biến hơn cả, đó là bạo lực tinh thần, bạo lực thể chất và bạo lực vật chất. Bạo lực tình dục rất hiếm khi xảy ra ở học sinh, bạo lực tình dục chiếm tỷ lệ ít nhất (19%) trong nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Y - Xã hội phối hợp với tổ chức từ thiện Plan Việt

Nam (2014), đồng thời nhiều kết quả nghiên cứu thực trạng hành vi bạo lực học đường khác cũng chỉ ra kết quả tương tự (dẫn theo [1, 2014]).

Tác giả Nguyễn Thị Hoa (2014), sau khi phân tích một số cách phân loại hành vi bạo lực học đường của các tác giả đi trước đã chỉ ra rằng: Hầu hết các tác giả đi trước đều không nói đến tiêu chí hay cơ sở để phân loại hành vi bạo lực học đường. Từ đây, tác giả Nguyễn Thị Hoa đã xác định có 02 cơ sở để phân loại hành vi bạo lực học đường, đây cũng là cơ sở để phân loại và chỉ ra những biểu hiện cụ thể của hành vi bạo lực học đường [1]:

- Thứ nhất là căn cứ vào cách thức mà học sinh thực hiện hành vi bạo lực học đường, đó là những hành vi làm hại bằng sức mạnh thể chất hay thông qua mưu đồ, ngôn ngữ, thông qua các thiết bị kỹ thuật thông tin (điện thoại, Internet,..);

- Thứ hai là căn cứ vào mục đích mà học sinh thực hiện hành vi bạo lực học đường nhằm gây ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần, đến phương diện tài chính, hay đến sức khỏe tình dục.

Theo đó, nếu căn cứ vào mục đích học sinh thực hiện hành vi bạo lực thì có 04 loại hành vi bạo lực học đường là: Bạo lực thể chất; Bạo lực tinh thần; Bạo lực vật chất và Bạo lực tình dục. Tuy nhiên, tác giả Nguyễn Thị Hoa cũng cho rằng việc phân loại như trên chỉ mang tính tương đối. Bởi vì có nhiều hành vi bạo lực học đường không chỉ dùng một cách thức mà dùng nhiều cách thức khác nhau; không chỉ gây ảnh hưởng về một khía cạnh nào đó, mà gây ảnh hưởng đến nhiều khía cạnh khác nhau. Kết quả nghiên cứu của tác giả cũng chỉ ra rằng bạo lực tình dục rất hiếm khi xảy ra giữa học sinh với nhau, ba hình thức còn lại là bạo lực thể chất, bạo lực tinh thần và bạo lực

vật chất có mức độ xuất hiện phổ biến hơn.

Trong nghiên cứu này chúng tôi chỉ tìm hiểu thái độ của học sinh THCS đối với 4 hình thức bạo lực học đường: bạo lực tinh thần, bạo lực thể chất, bạo lực vật chất và bạo lực tình dục. Bốn hình thức bạo lực học đường này được biểu hiện cụ thể như sau:

(1) Bạo lực tinh thần là hành vi của một học sinh hoặc một nhóm học sinh, có mục đích làm hại sức khỏe tinh thần/xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của một học sinh khác, với các biểu hiện như: Đặt tên gọi (gọi bằng biệt hiệu), lấy bạn làm trò đùa, trêu chọc; Tẩy chay, loại ra khỏi nhóm, không tôn trọng; Tung tin đồn, nói xấu sau lưng; Đe dọa qua email, điện thoại, mạng xã hội, thư tay... (dẫn theo 5).

(2) Bạo lực thể chất là hành vi thể hiện sức mạnh thể chất của một học sinh hoặc một nhóm học sinh, có mục đích làm hại đến sức khỏe thể chất của một học sinh khác, với các biểu hiện như sau: Đấm/đá/xô đẩy/tạt tai/giật tóc/nhốt bạn trong phòng; Đe dọa, hoặc ép bạn làm những việc bạn không muốn (phải làm bài tập/chép bài, phải chờ bạn đi học...); Trong một số trường hợp, những học sinh gây ra hành vi bạo lực và học sinh chứng kiến cũng có thể bị tổn thương về sức khỏe thể chất do ẩu đả qua lại với nhau (dẫn theo 5, 2019).

(3) Bạo lực vật chất là hành vi của một học sinh hoặc một nhóm học sinh có mục đích làm hại đến giá trị vật chất của một học sinh khác, với các biểu hiện như: Lấy/cố tình sử dụng tài sản cá nhân, dụng cụ học tập; Bắt đưa tiền, vay/xin “đều” đồ đạc hoặc tiền bạc; Làm hỏng tài sản, đồ dùng... (dẫn theo 5, 2019).

(4) Bạo lực tình dục được chia ra làm 2 loại cơ bản: Quấy rối tình dục và lạm dụng tình dục. Quấy rối tình dục là bất kỳ một lời nói hay hành động cử chỉ có ý nghĩa tình dục ngoài ý muốn, những câu nói xúc phạm cố ý, hay bất kỳ những nhận xét về tình dục của ai xúc phạm người khác (nạn nhân) và làm cho nạn nhân cảm thấy bị đe dọa, bị làm nhục, bị cản trở việc học tập và hoạt động sống hằng ngày, ngấm ngấm phá hoại sự an toàn và gây ra sự lo sợ cho nạn nhân. Ví dụ: lời nói thiếu tế nhị, những lời trêu chọc, những câu bình phẩm vô văn hóa đến những hành động cố ý như sờ mó, bóp ngực, đụng chạm vào những nơi nhạy cảm... của học sinh thanh niên nam đối với học sinh nữ và ngược lại. Lạm dụng tình dục được coi là hành động lợi dụng sự thiếu hiểu biết hoặc sự thiếu kinh nghiệm, thiếu quyền lực của người khác để đạt được mục đích tình dục của mình. Các biểu hiện của lạm dụng tình dục học đường như: Ép buộc quan hệ tình

dục ngoài ý muốn, cưỡng hiếp, ép buộc phải tiếp tục “yêu đương” khi đối phương không muốn, có những hành động sàm sỡ, đánh ghen... Trong hai hình thức bạo lực tình dục thì hình thức quấy rối tình dục thường xảy ra giữa học sinh với nhau hơn.

2.2. Thái độ đối với hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học cơ sở

Thái độ đối với hành vi bạo lực học đường của học sinh THCS là trạng thái tâm lý bên trong của học sinh và được thể hiện ra bên ngoài thông qua nhận thức, cảm xúc và hành động của học sinh đối với hành vi bạo lực học đường.

Cấu trúc thái độ đối với hành vi bạo lực học đường của học sinh THCS bao gồm 3 mặt: nhận thức, cảm xúc và hành động.

Về mặt nhận thức: Nhận thức là cơ sở để định hướng và điều chỉnh cảm xúc và hành vi của con người. Nếu cá nhân nhận thức vấn đề không đúng sẽ dẫn đến những hành vi và cảm xúc chưa phù hợp. Do vậy, việc nghiên cứu thái độ của học sinh đối với hành vi bạo lực học đường phải nghiên cứu mặt nhận thức. Nhận thức về hành vi bạo lực học đường được hiểu là sự hiểu biết của học sinh về nội dung và bản chất, nguyên nhân và hậu quả của hành vi bạo lực học đường. Quá trình nhận thức này là cơ sở định hướng và điều chỉnh hành vi của con người. Tuy nhiên, trong nghiên cứu này chúng tôi chỉ tìm hiểu thực trạng hiểu biết của học sinh trong việc nhận diện các biểu hiện của hành vi bạo lực học đường.

Về mặt cảm xúc: Thái độ của học sinh đối với hành vi bạo lực học đường thể hiện qua mặt cảm xúc là những phản ứng cảm xúc tích cực hoặc tiêu cực đối với hành vi này. Nhóm cảm xúc tích cực bao gồm: phản đối lên án, phẫn nộ, tức giận, thậm chí chống đối với các hành vi bạo lực học đường. Nhóm cảm xúc tiêu cực bao gồm: cổ vũ, vui sướng, hả hê, đồng tình, ủng hộ, thờ ơ, bàng quan không quan tâm.

Về mặt hành động: Thái độ của học sinh đối với hành vi bạo lực học đường thể hiện ở mặt hành động được hiểu là việc diễn tả cách thức ứng xử của học sinh khi nhìn thấy hoặc được nghe về một vụ việc bạo lực học đường nào đó. Một số cách ứng xử của học sinh khi bị bạo lực bao gồm: Đồng tình, ủng hộ bằng hành động; Đồng tình, ủng hộ bằng lời nói; Không quan tâm, làm việc của mình; Thể hiện sự không đồng tình bằng lời nói và hành động; Chia sẻ với các bên liên quan để tìm cách phòng ngừa, ngăn chặn hành vi bạo lực học đường.

3. Kết luận

Thái độ đối với hành vi bạo lực học đường của học sinh THCS là trạng thái tâm lý bên trong của học sinh và được thể hiện ra bên ngoài thông qua nhận thức, cảm xúc và hành động của học sinh đối với hành vi bạo lực học đường. Việc xác định được những biểu hiện cụ thể của hành vi bạo lực học đường, xác định được cấu trúc thái độ của học sinh THCS đối với hành vi bạo lực học đường và cụ thể hóa thành những chỉ báo tạo cơ sở để xây dựng thang đo thái độ đối với hành vi bạo lực học đường của học sinh THCS.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Hoa (2014), Báo cáo tổng hợp đề tài khoa học cấp Bộ: *Nghiên cứu một số hành vi bạo lực học đường và ảnh hưởng của nó đến tâm lý học sinh trung học cơ sở*, Viện Tâm lý học.
2. Dương Diệu Hoa (2008), *Giáo trình Tâm lý*

học phát triển, NXB Đại học Sư phạm

3. Bùi Thị Hồng (2010), Tình hình bạo lực học đường ở Việt Nam những năm gần đây, *Niên giám thông tin khoa học xã hội*, Số 6/2010, Tr 345-374.

4. Nguyễn Đức Sơn – Lê Minh Nguyệt – Nguyễn Thị Huệ - Đỗ Thị Hạnh Phúc – Trần Quốc Thành – Trần Thị Lệ Thu (2015), *Giáo trình Tâm lý học giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm.

5. Nguyễn Đắc Thanh (2013), Phân loại bạo lực học đường giữa học sinh và học sinh ở bậc trung học hiện nay, *Tạp chí Giáo dục*, Số 310, Kỳ 2-5/2013, Tr 9-11.

6. Nguyễn Văn Tường (2019), *Ứng phó với hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học cơ sở*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Khoa học Xã hội.

7. Nguyễn Quang Uẩn (2001), *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm

Phát triển năng lực giao tiếp Toán học... (tiếp theo trang 140)

HS làm tròn 23,128... đến hàng đơn vị được kết quả 23,128... \approx 23 và làm tròn đến hàng phần chục được 23,128... \approx 23,1.

Từ kết quả trên GV đặt ra bài toán với vali cân nặng 50,99 pound sau khi quy đổi sang kg và làm tròn đến hàng đơn vị hoặc hàng phần chục vị thì có vượt quá quy định về khối lượng là 23kg không? (Cho biết 1 pound là 0,45359237 kg).

Nhóm có câu trả lời nhanh nhất sẽ đứng lên trình bày ý kiến, suy luận của mình. Hai nhóm còn lại sẽ nhận xét, đặt câu hỏi.

Từ đó HS rút ra kết luận được vali nặng 50,99 pound nếu làm tròn theo hàng đơn vị thì sẽ không vượt quá quy định về khối lượng và nếu làm tròn theo hàng phần chục thì sẽ vượt quá quy định về khối lượng vì 23,1 > 23

GV tổng hợp và đánh giá kết quả. Qua đó, HS có thể phát triển KN suy luận, giải thích, đánh giá, trình bày toán học.

3. Kết luận

Giao tiếp trong việc dạy và học là phương tiện quan trọng nhất trong quá trình học tập nên nó không chỉ còn là phương tiện mà còn là mục tiêu của quá trình dạy học nói chung và dạy học toán nói riêng. Dựa trên các biểu hiện đặc trưng NL GTTH, chúng tôi đã xây dựng các biện pháp để phát triển các NL này cho HS như trình bày ở trên. Với từng biện pháp, GV tổ chức các hoạt động cho HS trong quá trình dạy học các nội dung chương “Số thực”- Đại số lớp

7 nhằm tác động lên các biểu hiện cụ thể của NL GTTH. Các biện pháp đưa ra có mối liên hệ chặt chẽ, bổ sung cho nhau, có tính thực tiễn và vừa sức đối với HS THCS. GV cần vận dụng linh hoạt các biện pháp, góp phần thực hiện hiệu quả việc PTNL GTTH cho HS, nâng cao chất lượng dạy học môn Toán ở THCS.

Tài Liệu Tham Khảo

[1]. Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29 – NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán*, Hà Nội.

[3]. Bùi Thị Kim Ngân (2021). *Phát triển NL GTTH cho HS thông qua dạy học chương Tam giác – Hình học 7*. Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Đồng Tháp, Hà Nội.

[4]. Cao Thị Hà, Nguyễn Thị Phương Thảo (2021). *Một số biện pháp phát triển NL GTTH cho HS trong dạy học chương “tập hợp -mệnh đề” (đại số 10)*. Tạp chí Giáo dục, Số 493, tr 22-28.

[5]. Hoa Ánh Tường (2014). *Sử dụng nghiên cứu bài học để phát triển NL GTTH cho HS THCS*. Luận án Tiến sĩ Trường Đại học Sư phạm TPHCM.

[6]. Quốc hội (2014), *Luật Giáo dục (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2014)*, Hà Nội.